

PHƯƠNG ÁN

Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội

của 53 dân tộc thiểu số năm 2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 407/QĐ-TCTK ngày 29 tháng 5 năm 2015
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)*

1. Mục đích, yêu cầu điều tra

1.1. Mục đích điều tra

Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2015 nhằm các mục đích chính sau:

Thứ nhất, thu thập thông tin về dân số, thu nhập, điều kiện nhà ở của hộ và các điều kiện kinh tế - xã hội nhằm phản ánh thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số để biên soạn các chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và Hệ thống chỉ tiêu thống kê về công tác dân tộc, phục vụ xây dựng và hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội cho các vùng dân tộc thiểu số.

Thứ hai, làm cơ sở hình thành hệ thống thông tin, dữ liệu thống kê về dân tộc thiểu số tại Việt Nam.

1.2. Yêu cầu điều tra

- Cuộc điều tra được thực hiện nhằm đáp ứng yêu cầu thông tin để biên soạn các chỉ tiêu thống kê phục vụ yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về dân tộc thiểu số ở các cấp;

- Kết quả điều tra kịp thời phục vụ việc xây dựng kế hoạch phát triển các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020;

- Cuộc điều tra phải thực hiện đúng các nội dung quy định trong phương án và sử dụng kinh phí điều tra đúng mục đích, đúng chế độ, đúng định mức, tiết kiệm và hiệu quả.

2. Đối tượng, đơn vị và phạm vi điều tra

2.1. Đối tượng điều tra

Đối tượng của cuộc Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2015 bao gồm: (i) Nhân khẩu thực tế thường trú và các trường hợp chết của hộ dân tộc thiểu số; (ii) Điều kiện kinh tế - xã hội và nhà ở của hộ dân tộc thiểu số; (iii) Tình hình kinh tế, an sinh xã hội, văn hóa, y tế, giáo dục của các xã, phường, thị trấn thuộc khu vực I, II và III theo Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban Dân tộc và các

xã, phường, thị trấn không thuộc các khu vực trên nhưng có địa bàn vùng dân tộc thiểu số.

Trong cuộc điều tra này, địa bàn vùng dân tộc thiểu số được định nghĩa là địa bàn có số lượng người dân tộc thiểu số đang sinh sống chiếm từ 30% trở lên so với tổng số dân của địa bàn đó.

2.2. Đơn vị điều tra

Cuộc điều tra sử dụng hai loại đơn vị điều tra:

(1). Hộ dân tộc thiểu số hay còn gọi là hộ gia đình người dân tộc thiểu số để thu thập thông tin chung về dân số, điều kiện kinh tế - xã hội và nhà ở của hộ.

Trong cuộc điều tra này, hộ dân tộc thiểu số là hộ dân cư thỏa mãn ít nhất một trong ba điều kiện sau:

- Chủ hộ là người dân tộc thiểu số;
- Vợ hoặc chồng của chủ hộ là người dân tộc thiểu số;
- Hộ có tỷ lệ thành viên là người dân tộc thiểu số chiếm từ 50% trở lên.

(2). Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thuộc khu vực I, II và III theo Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban Dân tộc và xã, phường, thị trấn không thuộc các khu vực trên nhưng có địa bàn vùng dân tộc thiểu số (sau đây viết là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2.3. Phạm vi điều tra

Về địa lý, tiến hành điều tra trên phạm vi 51 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết là Tỉnh), bao gồm: 49 Tỉnh có xã thuộc vùng dân tộc và miền núi theo Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban Dân tộc; Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Dương là 2 địa phương có các xã, phường, thị trấn có nhiều hộ dân tộc thiểu số sinh sống.

Về nhóm dân tộc, tiến hành điều tra tại các địa bàn vùng dân tộc thiểu số theo quy định sau: điều tra toàn bộ đối với nhóm dân tộc thiểu số có số dân dưới 10.000 người; điều tra mẫu đối với các nhóm dân tộc thiểu số còn lại.

3. Thời điểm và thời gian điều tra

3.1. Thời điểm điều tra

Thời điểm xác định nhân khẩu thực tế thường trú để lập Bảng kê của hộ là 0 giờ ngày 01 tháng 7 năm 2015.

Thời điểm xác định nhân khẩu thực tế thường trú để tiến hành điều tra thu thập thông tin của hộ là 0 giờ ngày 01 tháng 8 năm 2015.

3.2. Thời gian điều tra

Thời gian lập Bảng kê số hộ, số người tại các địa bàn bắt đầu từ 7 giờ sáng ngày 01 tháng 7 năm 2015 và kết thúc chậm nhất vào ngày 10 tháng 7 năm 2015.

Thời gian điều tra thu thập thông tin tại các địa bàn điều tra bắt đầu từ 7 giờ sáng ngày 01 tháng 8 năm 2015 và kết thúc chậm nhất vào ngày 31 tháng 8 năm 2015.

4. Nội dung điều tra

4.1. Đối với hộ dân tộc thiểu số, điều tra thu thập các thông tin sau:

(1) Thông tin chung về dân số:

- + Họ và tên;
- + Mối quan hệ với chủ hộ;
- + Giới tính;
- + Tháng, năm sinh hoặc tuổi tròn theo dương lịch;
- + Dân tộc;
- + Đạo/Tôn giáo;
- + Tình trạng sử dụng Thẻ bảo hiểm y tế;
- + Tình trạng di cư, cấp hộ khẩu tại nơi đến;
- + Tình hình đi học hiện nay;
- + Trình độ học vấn và trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất;
- + Tình trạng biết đọc và biết viết tiếng dân tộc, tiếng phổ thông;
- + Tình trạng hôn nhân;
- + Tình trạng lao động và việc làm.

(2) Thông tin về lịch sử sinh của phụ nữ từ 12-49 tuổi:

- + Số con đã sinh, số con hiện còn sống, số con đã chết;
- + Lần sinh gần nhất;
- + Tình hình sử dụng biện pháp tránh thai của phụ nữ từ 12-49 tuổi đang có chồng.

(3) Thông tin về người chết của hộ trong 18 tháng qua:

- + Số người chết;
- + Giới tính, thời gian và tuổi của người chết;
- + Nguyên nhân chết, nơi chết, tình hình tử vong mẹ.

(4) Thông tin về nhà ở và điều kiện sinh hoạt của hộ:

- + Tình trạng nhà ở hiện tại;
- + Diện tích của ngôi nhà/căn hộ;
- + Loại ngôi nhà/căn hộ đang ở;
- + Một số điều kiện sinh hoạt khác của hộ.

- (5) Thông tin về số lượng từng loại gia súc chủ yếu của hộ.
- (6) Thông tin về tình hình văn hóa - xã hội và tiếp cận dịch vụ công cộng của hộ.
- (7) Thông tin về thu nhập của hộ trong 12 tháng qua (điều tra trên một mẫu quy mô nhỏ).

4.2. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, điều tra thu thập các thông tin sau:

- Thông tin chung về xã, thôn/ấp/bản/buôn/sóc (sau đây viết là cấp thôn), dân tộc, hộ trên địa bàn xã;
- Điện, đường, giao thông;
- Trường học và trình độ giáo viên;
- Bưu điện, nhà văn hóa, thông tin liên lạc;
- Y tế và vệ sinh môi trường;
- Chợ và cụm/khu công nghiệp;
- Điều kiện làm việc và trình độ của cán bộ, công chức cấp xã;
- Tôn giáo, tín ngưỡng và an ninh.

4.3. Đối với những thông tin được quy định trong Đề án Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2015 song chưa được thu thập tại cuộc Điều tra này sẽ được thu thập qua hình thức biểu báo cáo do các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện, báo cáo Ủy ban Dân tộc để tổng hợp chung.

5. Phiếu điều tra và danh mục sử dụng trong điều tra

5.1. Phiếu điều tra

Ngoài các thông tin đưa vào Bảng kê, nội dung điều tra được thiết kế trên 3 loại phiếu điều tra, cụ thể như sau:

1. Phiếu 01-HO/ĐTDT-2015 áp dụng đối với hộ dân tộc thiểu số được chọn từ danh sách hộ dân tộc thiểu số của những địa bàn mẫu nhằm thu thập các thông tin về nhân khẩu học, điều kiện nhà ở và điều kiện kinh tế - xã hội của dân cư (sau đây viết là Phiếu hộ);

2. Phiếu 02-HO/ĐTDT-2015 áp dụng đối với các hộ dân tộc thiểu số được chọn ra từ những hộ đã điều tra Phiếu hộ nhằm thu thập các thông tin về thu nhập của hộ (sau đây viết là Phiếu thu nhập của hộ);

3. Phiếu 03-XA/ĐTDT-2015 áp dụng đối với Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc Khu vực I, II và III theo Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban Dân tộc và các xã, phường, thị trấn không thuộc các khu vực trên nhưng có địa bàn vùng dân tộc thiểu số (sau đây viết là Phiếu xã).

5.2. Danh mục sử dụng trong điều tra

Cuộc điều tra này sử dụng các danh mục sau:

- Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và những thay đổi đã được Tổng cục Thống kê cập nhật đến thời điểm 30/6/2015;

- Danh mục nghề nghiệp ban hành theo Quyết định số 1019/QĐ-TCTK ngày 12/11/2008 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;

- Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam năm 2007 ban hành theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ;

- Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;

- Danh mục tôn giáo Việt Nam (dùng trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009);

- Bảng chuyển đổi trình độ văn hoá phổ thông (dùng trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009);

- Danh sách các thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc ban hành kèm theo Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 của Ủy ban Dân tộc.

6. Loại điều tra, phương pháp thu thập thông tin

6.1. Loại điều tra, chọn mẫu điều tra

Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2015 là cuộc điều tra chọn mẫu. Quy mô mẫu được phân bổ bảo đảm mức độ đại diện thống kê về các dân tộc nói chung và từng dân tộc thiểu số nói riêng. Đối với 16 dân tộc thiểu số có dân số ít người (có từ 10.000 người trở xuống theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009) sẽ tiến hành điều tra toàn bộ những hộ sống tại địa bàn vùng dân tộc thiểu số.

Chọn mẫu điều tra được thực hiện theo các bước sau:

a) Bước 1: Xác định địa bàn vùng dân tộc thiểu số (địa bàn điều tra)

Việc xác định địa bàn điều tra cụ thể do Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Dân số và Lao động) thực hiện và thông báo cho Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết là Cục Thống kê).

Cuộc điều tra quy định sử dụng thống nhất danh sách địa bàn điều tra đã xác định từ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, có kết hợp đối chiếu với danh sách các thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc khu vực I, II và III thuộc vùng dân tộc thiểu số ban hành kèm theo Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban Dân tộc để xác định địa bàn vùng dân tộc thiểu số.

Vụ Thống kê Dân số và Lao động thông báo cho Cục Thống kê Tỉnh danh sách các địa bàn vùng dân tộc thiểu số để tiến hành rà soát. Mục đích của việc rà soát địa bàn nhằm xác định việc thay đổi về địa chỉ, vùng (từ nông thôn thành thành thị), tên đơn vị hành chính quản lý địa bàn,... và đặc biệt là xác định các địa bàn này hiện nay có còn đúng là “địa bàn vùng dân tộc thiểu số” không.

Trong quá trình rà soát địa bàn, nếu phát hiện có địa bàn ngoài danh sách được thông báo song đủ điều kiện là “địa bàn vùng dân tộc thiểu số” thì Cục Thống kê báo cáo về Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Dân số và Lao động) để phối hợp Ủy ban Dân tộc xem xét, thống nhất bổ sung vào danh sách địa bàn điều tra.

b) Bước 2: Lập Bảng kê số hộ, số người (liệt kê danh sách hộ) đối với các địa bàn đã được xác định ở Bước 1

Việc lập Bảng kê để xác định danh sách các hộ dân cư và hộ dân tộc thiểu số trên địa bàn có ý nghĩa quan trọng, quyết định đến kết quả của cuộc điều tra, do đó hoạt động này cần được các Cục Thống kê quan tâm chỉ đạo, kiểm tra chặt chẽ, theo các trình tự sau:

(1) Lập Bảng kê đối với các địa bàn vùng dân tộc thiểu số theo mẫu và hướng dẫn do Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Dân số và Lao động) quy định.

(2) Nhập tin toàn bộ danh sách các hộ từ Bảng kê theo chương trình do Tổng cục Thống kê (Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I) phối hợp với Vụ Thống kê Dân số và Lao động) xây dựng.

(3) Gửi kết quả nhập tin Bảng kê về Vụ Thống kê Dân số và Lao động.

c) Bước 3: Chọn địa bàn để tiến hành điều tra

(1) Xác định quy mô mẫu (số hộ điều tra mẫu) cho từng dân tộc thiểu số:

Từ kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009 xác định mỗi loại dân tộc trên cả nước là một tầng riêng biệt. Căn cứ vào nhu cầu thông tin và khả năng kinh phí, trong cuộc điều tra này sử dụng quy mô của các dân tộc thiểu số để xác định quy mô mẫu cho từng dân tộc thiểu số theo 5 nhóm sau:

- Nhóm 1 gồm các dân tộc thiểu số từ 500.000 người trở lên: Tiến hành điều tra 10% số hộ của nhóm;

- Nhóm 2 gồm các dân tộc thiểu số từ 100.000 người đến dưới 500.000 người: Tiến hành điều tra 20% số hộ của nhóm;

- Nhóm 3 gồm các dân tộc thiểu số từ 50.000 người đến dưới 100.000 người: Tiến hành điều tra 30% số hộ của nhóm;

- Nhóm 4 gồm các dân tộc thiểu số từ 10.000 người đến dưới 50.000 người: Tiến hành điều tra 50% số hộ của nhóm;

- Nhóm 5 gồm các dân tộc thiểu số ít người có dân số dưới 10.000 người: tiến hành điều tra toàn bộ 100% số hộ thuộc địa bàn vùng dân tộc thiểu số.

(2) Phân bổ số hộ điều tra của mỗi dân tộc cho các Tỉnh

Số hộ điều tra cho từng dân tộc đối với mỗi Tỉnh được phân bổ theo phương pháp tỷ lệ với căn bậc hai của quy mô hộ dân tộc. Kết quả bước này cho biết tại mỗi Tỉnh sẽ tiến hành điều tra bao nhiêu hộ thuộc mỗi dân tộc thiểu số khác nhau.

(3) Phân bổ số lượng và danh sách địa bàn điều tra:

Số lượng và danh sách các địa bàn điều tra của mỗi Tỉnh theo từng dân tộc do Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Dân số và Lao động) tính toán, lựa chọn theo phương pháp xác suất tỷ lệ với quy mô hộ dân tộc (PPS) và thông báo cho các Tỉnh.

d) Bước 4: Chọn hộ dân tộc để điều tra thu thập các thông tin về dân cư, nhà ở và điều kiện kinh tế - xã hội của hộ (sử dụng Phiếu hộ)

Sau khi hoàn thành công tác nhập tin Bảng kê tất cả các địa bàn vùng dân tộc thiểu số, Cục Thống kê chọn ra các địa bàn mẫu được thông báo ở Bước 3 và tiến hành chọn mẫu hộ dân tộc thiểu số theo trình tự sau:

Tại từng địa bàn điều tra:

- + Xác định hộ dân tộc thiểu số và hộ dân tộc Kinh trong danh sách;
- + Tách các hộ dân tộc Kinh ra khỏi danh sách;
- + Tách riêng và lập danh sách hộ thuộc nhóm 16 dân tộc thiểu số ít người để tiến hành điều tra toàn bộ;
- + Đối với các hộ còn lại, tách theo loại hộ dân tộc thiểu số cần điều tra và sắp xếp theo từng dân tộc thiểu số, theo thứ tự nhà ở và chọn mẫu 40 hộ cho một địa bàn theo phương pháp chọn ngẫu nhiên hệ thống với khoảng cách đều nhau. Trong trường hợp số hộ của dân tộc thiểu số phải điều tra tại địa bàn không đủ 40 hộ thì Cục Thống kê chủ động chọn bổ sung thêm ở địa bàn khác sao cho trong toàn Tỉnh sẽ điều tra đủ số hộ dân tộc thiểu số đã được phân bổ, song với lưu ý là tổng số hộ của từng dân tộc thiểu số được điều tra ở mỗi địa bàn không được vượt quá 50 hộ. Trường hợp đã chọn ở các địa bàn bổ sung mà vẫn không đủ số hộ dân tộc được phân bổ thì Cục Thống kê báo cáo Tổng cục (Vụ Thống kê Dân số và Lao động) để xin ý kiến xử lý cụ thể.

Việc chọn hộ cụ thể để điều tra Phiếu hộ do Cục Thống kê thực hiện trên phần mềm do Tổng cục Thống kê cung cấp.

đ) Bước 5. Chọn hộ điều tra thu thập các thông tin về thu nhập (sử dụng Phiếu thu nhập của hộ)

Trong cuộc điều tra này, một mẫu con các hộ dân tộc thiểu số sẽ được chọn để điều tra thu thập các thông tin về thu nhập của hộ. Những hộ này được chọn từ danh sách các hộ đã chọn mẫu từ Bước 4 nêu trên (tức là từ các hộ được điều tra Phiếu hộ). Trên phạm vi toàn quốc, có khoảng 52.000 hộ điều tra Phiếu thu nhập của hộ. Đối với từng dân tộc thiểu số, Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường) tính toán để quy định tỷ lệ số hộ điều tra Phiếu thu nhập của hộ trên tổng số hộ được điều tra Phiếu hộ.

Trường hợp số lượng hộ điều tra Phiếu hộ không đủ để chọn hộ điều tra Phiếu thu nhập của hộ, Cục Thống kê báo cáo Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường) để xin ý kiến xử lý cụ thể.

Việc chọn hộ để điều tra Phiếu thu nhập của hộ do Cục Thống kê thực hiện trên phần mềm do Tổng cục Thống kê cung cấp.

6.2. Phương pháp thu thập thông tin

Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2015 tiến hành theo 2 phương pháp:

- Đối với việc thu thập thông tin từ hộ dân tộc thiểu số: Phòng vẫn trực tiếp, theo đó điều tra viên đến tận từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và ghi đầy đủ các câu trả lời vào Phiếu hộ (hỏi chung cho các hộ mẫu) và Phiếu thu nhập của hộ (hỏi cho các hộ mẫu được điều tra thêm về thu nhập của hộ).

- Đối với việc thu thập thông tin từ Ủy ban nhân dân cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp thông tin Phiếu xã từ báo cáo hành chính và các nguồn thông tin do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

7. Phương pháp xử lý thông tin, tổng hợp và biểu đầu ra của điều tra và tích hợp thông tin

7.1. Phương pháp xử lý thông tin

Để đáp ứng yêu cầu có được số liệu kịp thời phục vụ việc xây dựng kế hoạch phát triển các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, công tác xử lý thông tin của cuộc điều tra sẽ được thực hiện như sau:

a) Về phương pháp xử lý thông tin: Kết hợp nhập tin bằng công nghệ quét và bàn phím.

b) Về tổ chức thực hiện: Tiến hành qua các giai đoạn sau:

- Giai đoạn 1: Nhập tin Bảng kê số hộ, số người và Phiếu xã.

Cục Thống kê thực hiện nhập tin Bảng kê số hộ, số người và Phiếu xã theo chương trình phần mềm do Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I phát triển và gửi kết quả nhập tin về Vụ Thống kê Dân số và Lao động.

- Giai đoạn 2: Tổng hợp nhanh kết quả điều tra.

+ Vụ Thống kê Dân số và Lao động tổng hợp nhanh một số chỉ tiêu cơ bản từ kết quả nhập tin Bảng kê;

+ Cục Thống kê tổng hợp nhanh một số chỉ tiêu điều tra từ phiếu theo mẫu do Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Dân số và Lao động) xây dựng và gửi kết quả nhập tin về Vụ Thống kê Dân số và Lao động.

- Giai đoạn 3: Nhập tin các phiếu điều tra của hộ.

+ Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I và Trung tâm Tin học Thống kê khu vực III xử lý nhập tin phiếu điều tra của hộ, sử dụng công nghệ quét đối với Phiếu hộ và bàn phím đối với Phiếu thu nhập của hộ. Việc phân công khu vực xử lý của hai Trung tâm Tin học Thống kê khu vực như sau:

+ Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I được phân công xử lý thông tin của các Tỉnh thuộc khu vực phía Bắc (từ Tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra) để tiến hành nhập tin;

+ Trung tâm Tin học Thống kê khu vực III được phân công xử lý thông tin của các Tỉnh thuộc khu vực phía Nam (từ Thành phố Đà Nẵng trở vào) để tiến hành nhập tin. Trung tâm Tin học Thống kê khu vực III truyền kết quả nhập tin đã hoàn thành cho Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I để xử lý, tổng hợp chung.

7.2. Tổng hợp và biểu đầu ra của điều tra

Vụ Thống kê Dân số và Lao động biên soạn nội dung, thiết kế hệ biểu đầu ra và quy định tổng hợp số liệu; chủ trì, phối hợp với Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường, Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I và các Cục Thống kê thực hiện việc tổng hợp kết quả điều tra theo các giai đoạn được nêu ở Mục 7.1. Kết quả tổng hợp tính chung cho 53 dân tộc thiểu số và tính riêng cho từng dân tộc, từng nhóm dân tộc.

7.3. Tích hợp thông tin

Thông tin thu thập qua Điều tra về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2015 và thông tin thu thập qua hình thức biểu báo cáo do các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện, báo cáo Ủy ban Dân tộc để tổng hợp chung sẽ được tích hợp thành cơ sở dữ liệu do Ủy ban Dân tộc quản lý. Các hoạt động này do Ủy ban Dân tộc thực hiện, bao gồm:

- Xây dựng Hệ thống thông tin tích hợp trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban Dân tộc phục vụ quản lý, lưu trữ, khai thác và xử lý dữ liệu điều tra 53 dân tộc thiểu số năm 2015

- Xây dựng Hệ thống thông tin phục vụ thu thập thông tin từ các Bộ ngành và các tỉnh, thành phố; tổ chức quản lý, xử lý và khai thác dữ liệu được thu thập.

8. Kế hoạch tiến hành

Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2015 được thực hiện theo kế hoạch sau:

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Xây dựng phương án, phiếu, tài liệu “Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra” và các tài liệu điều tra khác	Tháng 1-5/2015	Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Dân số và Lao động)	Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường, Vụ Phương pháp Chế độ Thống kê và Công nghệ Thông tin), các đơn vị liên quan của Ủy ban Dân tộc

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
2	Thiết kế mẫu và chọn mẫu điều tra	Tháng 2-5/2015	Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường)	Các đơn vị liên quan của Ủy ban Dân tộc
3	Dự toán kinh phí	Tháng 3-6/2015	Tổng cục Thống kê (Vụ Kế hoạch tài chính)	Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường), Ủy ban Dân tộc (Vụ Kế hoạch tài chính)
4	Xác định danh sách xã và địa bàn điều tra	Tháng 5-6/2015	Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Dân số và Lao động)	Các đơn vị liên quan của Ủy ban Dân tộc
5	Rà soát xã, địa bàn điều tra	Tháng 5-6/2015	Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Cục Thống kê)	Ban Dân tộc Tỉnh ¹ , Phòng Dân tộc Huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã
6	Điều tra thí điểm	Tháng 4/2015	Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Dân số và Lao động)	Các Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn
7	In tài liệu phục vụ điều tra	Tháng 5-6/2015	Tổng cục Thống kê (Văn phòng Tổng cục)	Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường)
8	Tập huấn cấp Trung ương	Tháng 6/2015	Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Dân số và Lao động)	Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường, Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê, các Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I, III, các đơn vị liên quan của Tổng cục Thống kê và Ủy ban Dân tộc
9	Tập huấn cấp Tỉnh	Tháng 6/2015	Cục Thống kê	Ban Dân tộc Tỉnh
10	Tập huấn cấp Huyện	Tháng 6-7/2015	Cục Thống kê hoặc Chi Cục Thống kê	Phòng Dân tộc Huyện
11	Tuyên truyền cho cuộc điều tra	Tháng 7-8/2015	Tổng cục Thống kê (Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê)	Tổng cục Thống kê (Tạp chí Con số và Sự kiện, Trung tâm Tư liệu và Dịch vụ Thống kê, Vụ Thống kê Dân số và Lao động), các đơn vị liên quan của Ủy ban Dân tộc

¹ Trong Phương án này quy định Ban Dân tộc Tỉnh bao gồm: (i) Phòng Dân tộc trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh của 5 địa phương: Ninh Bình, Hà Tĩnh, Tây Ninh, Bình Dương và Long An; và (ii) Ban Dân tộc trực thuộc 47 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc phạm vi điều tra.

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
12	Lập Bảng kê	Tháng 7/2015	Cục Thống kê	Ủy ban nhân dân cấp xã
13	Thu thập thông tin Phiếu xã	Tháng 7/2015	Ủy ban nhân dân cấp xã	Cục Thống kê
14	Nhập tin Phiếu xã, Bảng kê và chọn hộ điều tra	Tháng 7-8/2015	Cục Thống kê	Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I
15	Điều tra thu thập thông tin tại địa bàn	Tháng 8/2015	Cục Thống kê	Ban Dân tộc Tỉnh, Phòng Dân tộc Huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã
16	Giám sát, kiểm tra công tác lập Bảng kê và thu thập thông tin tại địa bàn	Tháng 7-8/2015	Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Dân số và Lao động)	Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường, Vụ Phương pháp Chế độ Thống kê và Công nghệ Thông tin, Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê), Cục Thống kê, các đơn vị liên quan của Ủy ban Dân tộc, Ban Dân tộc Tỉnh
17	Nghiệm thu Phiếu hộ và xử lý nhập tin	Tháng 9-đầu Tháng 11/2015	Cục Thống kê, các Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I, III	Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường), các đơn vị liên quan của Ủy ban Dân tộc
18	Làm sạch, rà soát, kiểm tra số liệu	Tháng 9-11/2015	Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường, các Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I, III)	Các đơn vị liên quan của Ủy ban Dân tộc
19	Tổng hợp số liệu	Tháng 12/2015	Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Dân số và Lao động)	Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường các Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I, III; Cục Thống kê), các đơn vị liên quan của Ủy ban Dân tộc
20	Báo cáo kết quả điều tra	Tháng 10-12/2015	Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Dân số và Lao động)	Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường), các đơn vị liên quan của Ủy ban Dân tộc

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
21	Công bố kết quả điều tra	Tháng 12/2015	Ủy ban Dân tộc	Tổng cục Thống kê
22	Bàn giao cho Ủy ban Dân tộc cơ sở dữ liệu vi mô của cuộc điều tra	Tháng 4/2016	Tổng cục Thống kê (Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường, các Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I, III)	Ủy ban Dân tộc (Trung tâm Thông tin và các đơn vị liên quan)

9. Tổ chức chỉ đạo thực hiện

9.1. Công tác chuẩn bị

a) Rà soát địa bàn, lập Bảng kê, nhập tin Bảng kê và chọn hộ điều tra

Bảng kê số hộ, số người được sử dụng làm mẫu để chọn các hộ điều tra; là công cụ quan trọng giúp điều tra viên tiếp cận hộ nhanh chóng, thuận tiện. Do đó việc lập Bảng kê phải được xác định như là điều tra Bước 1.

Vụ Thống kê Dân số và Lao động có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết về rà soát địa bàn, cập nhật Bảng kê và chọn hộ điều tra cho Cục Thống kê. Tại từng quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc Tỉnh có địa bàn điều tra (sau đây viết là Huyện), Cục Thống kê giao Chi Cục Thống kê quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây viết là Chi Cục Thống kê) phối hợp với cán bộ thôn/xóm/ấp/bản/tổ dân phố tiến hành rà soát, lập Bảng kê số hộ, số người đầy đủ để phục vụ bước chọn hộ điều tra theo đúng kế hoạch.

b) Chọn điều tra viên và tổ trưởng

Cuộc Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2015 có nội dung phức tạp, việc tiếp cận hộ ở rất nhiều địa bàn nhìn chung là khó khăn, người cung cấp thông tin là người dân tộc thiểu số, để bảo đảm yêu cầu chất lượng và ổn định lực lượng thu thập thông tin, yêu cầu điều tra viên và tổ trưởng là những người có kinh nghiệm trong điều tra thống kê và am hiểu địa bàn được phân công điều tra (ưu tiên những người đã tham gia các cuộc điều tra hộ gia đình).

Đối với Phiếu xã, điều tra viên ghi Phiếu xã nên là cán bộ thống kê của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người có kinh nghiệm điều tra thống kê và nắm rõ thông tin về tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Đối với Phiếu thu nhập của hộ, Cục Thống kê cần tuyển chọn những người có kinh nghiệm trong điều tra thống kê, ưu tiên huy động những người đã tham gia Khảo sát mức sống dân cư do Tổng cục Thống kê tổ chức.

Trường hợp đặc thù phải tuyển chọn điều tra viên từ nơi khác đến, Cục Thống kê thuê người sở tại thông thạo địa bàn giúp điều tra viên tiếp cận hộ điều tra. Tại các địa bàn vùng cao, vùng sâu, vùng xa có người dân tộc không nói được tiếng phổ thông thì Cục Thống kê thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch.

c) Tập huấn nghiệp vụ điều tra

Tập huấn nghiệp vụ điều tra được thực hiện ở 03 cấp:

- *Cấp Trung ương*: Tổng cục Thống kê mở 01 Hội nghị tập huấn nghiệp vụ cho giám sát viên cấp Trung ương (cán bộ của Tổng cục Thống kê và Ủy ban Dân tộc làm nhiệm vụ giám sát), Lãnh đạo Cục Thống kê và giảng viên cấp Tỉnh, Lãnh đạo Ban Dân tộc cấp Tỉnh; thời gian 03 ngày vào tháng 6 năm 2015. Trong Hội nghị tập huấn có bố trí thời gian thực tập phỏng vấn tại thực địa.

- *Cấp Tỉnh*: Cục Thống kê tổ chức tập huấn cho giám sát viên cấp Tỉnh (bao gồm cán bộ Cục Thống kê và Ban Dân tộc Tỉnh), giảng viên cấp Huyện và Đại diện Lãnh đạo Phòng Dân tộc Huyện²; thời gian 03 ngày vào tháng 6 năm 2015.

- *Cấp Huyện*: Tùy theo tình hình thực tế tại địa phương, Cục trưởng Cục Thống kê quyết định Cục Thống kê hoặc Chi Cục Thống kê tổ chức các lớp tập huấn sau:

+ Tập huấn lập Bảng kê cho người lập Bảng kê, giám sát viên cấp Huyện (cán bộ của Chi Cục Thống kê Huyện). Thời gian tập huấn: 01 ngày vào tháng 6 năm 2015;

+ Tập huấn nghiệp vụ ghi Phiếu xã cho giám sát viên cấp Huyện và điều tra viên Phiếu xã. Thời gian tập huấn: 01 ngày vào tháng 6 năm 2015;

+ Tập huấn nghiệp vụ ghi Phiếu hộ và Phiếu thu nhập của hộ cho điều tra viên, tổ trưởng và giám sát viên cấp Huyện (cán bộ Chi Cục Thống kê và Phòng Dân tộc Huyện). Thời gian tập huấn: 02 ngày vào tháng 7 năm 2015.

Cục trưởng Cục Thống kê có trách nhiệm tổ chức Hội nghị tập huấn theo đúng quy trình, nội dung nghiệp vụ và thời gian quy định, tiết kiệm kinh phí, bảo đảm hiệu quả cho tất cả người lập Bảng kê, điều tra viên, tổ trưởng và giám sát viên trong cuộc điều tra này.

d) Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm phiếu điều tra, tài liệu “Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra” và các tài liệu có liên quan khác do Tổng cục Thống kê biên soạn, in và phân phối cho Cục Thống kê theo kế hoạch.

9.2. Công tác điều tra thực địa

Cục Thống kê chỉ đạo Chi Cục Thống kê tổ chức điều tra tại địa bàn, bảo đảm việc thu thập thông tin được thực hiện tại đúng hộ được chọn điều tra, đạt yêu cầu chất lượng và thời hạn quy định.

Cục Thống kê chỉ đạo Chi Cục Thống kê phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành ghi Phiếu xã theo đúng hướng dẫn của Tổng cục Thống kê.

² Đối với Ủy ban nhân dân Huyện không có tổ chức Phòng Dân tộc trực thuộc thì cử cán bộ chuyên trách công tác dân tộc tham dự.

9.3. Công tác kiểm tra, giám sát

Trong cuộc điều tra này, hoạt động kiểm tra, giám sát được thực hiện tại mọi nội dung, song cần tập trung vào quá trình tập huấn nghiệp vụ, lập Bảng kê, thu thập thông tin tại hộ và kiểm tra, ghi mã phiếu điều tra. Công tác kiểm tra, giám sát được quy định chi tiết trong tài liệu "Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra".

9.4. Kiểm tra, ghi mã phiếu điều tra, bàn giao tài liệu và xử lý số liệu

a) Tổ trưởng: Tổ trưởng có nhiệm vụ:

- Hướng dẫn điều tra viên cách phỏng vấn và ghi thông tin trên phiếu trong những ngày đầu tiến hành điều tra;

- Kiểm tra toàn diện 100% phiếu điều tra của các điều tra viên do mình phụ trách trước khi bàn giao cho Chi Cục Thống kê, bảo đảm tuân thủ đúng các bước nhảy ghi trên phiếu, không có lỗi lô-gíc, các thông tin định danh được ghi đầy đủ, theo quy định trong tài liệu "Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra";

- Bàn giao Phiếu điều tra, Bảng kê và Danh sách hộ chọn điều tra về Chi Cục Thống kê theo kế hoạch.

b) Chi Cục Thống kê

Chi Cục Thống kê thực hiện các nhiệm vụ do Cục Thống kê phân công, hỗ trợ về mặt nghiệp vụ cho người lập Bảng kê, tổ trưởng và điều tra viên trong thời gian triển khai lập Bảng kê và điều tra thu thập thông tin tại địa bàn. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong địa bàn để thu thập và điền đầy đủ thông tin trên Phiếu xã. Kịp thời thông báo cho người lập Bảng kê, tổ trưởng và điều tra viên những thay đổi về mặt nghiệp vụ (nếu có).

Nghiệm thu Bảng kê số hộ, số người, phiếu điều tra đã hoàn thành của điều tra viên do tổ trưởng bàn giao. Gửi toàn bộ Bảng kê, Phiếu điều tra đã được nghiệm thu về Cục Thống kê theo kế hoạch quy định.

c) Cục Thống kê

- Nhập tin Bảng kê và Phiếu xã vào chương trình phần mềm do Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I thiết kế và truyền tệp dữ liệu về Vụ Thống kê Dân số và Lao động theo đúng hướng dẫn và đúng tiến độ.

- Tổ chức kiểm tra, ghi mã và gửi toàn bộ phiếu điều tra đến các Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I hoặc III theo kế hoạch quy định.

d) Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin

Phối hợp với Vụ Thống kê Dân số và Lao động và các Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I, III xây dựng Kế hoạch xử lý thông tin đối với cuộc điều tra.

đ) Vụ Thống kê Dân số và Lao động

- Biên soạn nội dung và quy trình hiệu đính, thiết kế mẫu biểu và quy định tổng hợp số liệu; phối hợp với các Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I, III kiểm tra chất lượng ghi phiếu, số liệu đầu ra và hoàn thiện kết quả tổng hợp;

- Gửi kết quả tổng hợp nhanh, kết quả tổng hợp chính thức cho Ủy ban Dân tộc theo thời hạn quy định.

e) Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I

- Xây dựng các phần mềm nhập tin theo quy định tại Mục 7.1 của Phương án này.

- Xử lý nhập tin phiếu điều tra của các địa phương trong khu vực phụ trách theo đúng kế hoạch đề ra.

- Thực hiện các công việc xử lý có liên quan khác của Phương án này.

g) Trung tâm Tin học Thống kê khu vực III

- Xử lý nhập tin phiếu điều tra của các địa phương trong khu vực phụ trách theo đúng kế hoạch đề ra.

- Thực hiện các công việc xử lý có liên quan được quy định tại Mục 7.1 của Phương án này.

9.5. Tổ chức thực hiện

Ngoài những nhiệm vụ đã được phân công ở các nội dung nêu tại các Mục trong Phương án này, các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện những nội dung sau đây:

9.5.1 Các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Thống kê

a) Vụ Thống kê Dân số và Lao động chịu trách nhiệm giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê chỉ đạo, tổ chức thực hiện toàn diện cuộc điều tra, bao gồm: xây dựng phương án, cập nhật Danh mục các đơn vị hành chính, thiết kế mẫu, xác định xã cần điều tra, chọn địa bàn điều tra, phân bổ số lượng hộ điều tra, cập nhật bổ sung xã và địa bàn điều tra sau khi rà soát, tổng hợp và kiểm tra kết quả lập Bảng kê, kiểm tra kết quả chọn hộ điều tra; thiết kế Phiếu hộ và Phiếu xã; biên soạn tài liệu “Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra” và các tài liệu có liên quan; hướng dẫn chọn mẫu và lập Bảng kê; lập kế hoạch in và phân phối phiếu và tài liệu điều tra; tập huấn nghiệp vụ; xây dựng quy trình hiệu đính, kiểm tra phiếu và kết quả ghi mã số; xử lý và tổng hợp số liệu (kiểm tra, xác minh, sửa logic, tính hệ số suy rộng, kiểm tra hệ biểu tổng hợp, ...), phân tích và công bố kết quả điều tra; bàn giao cơ sở dữ liệu và kết quả cuộc điều tra cho Ủy ban Dân tộc.

b) Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường chịu trách nhiệm:

- Thiết kế Phiếu thu nhập của hộ; thiết kế và chọn mẫu và phân bổ mẫu hộ điều tra thu nhập cho các địa phương;

- Biên soạn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra thu nhập của hộ và phương pháp chọn mẫu hộ điều tra Phiếu thu nhập của hộ gửi Vụ Thống kê Dân số và Lao động để tổng hợp chung vào tài liệu “Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra”;

- Phối hợp với Vụ Thống kê Dân số và Lao động hướng dẫn nghiệp vụ, chỉ đạo điều tra, giám sát, kiểm tra, xử lý, tổng hợp và phân tích số liệu.

c) *Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin* chủ trì, phối hợp với *Vụ Thống kê Dân số và Lao động*, *Vụ Kế hoạch tài chính* và các *Trung tâm Tin học Thống kê* khu vực I, III xây dựng kế hoạch xử lý thông tin của cuộc điều tra để đưa vào Kế hoạch công nghệ thông tin năm 2015 của Tổng cục Thống kê; cập nhật các bảng danh mục sử dụng cho công tác xử lý và tổng hợp số liệu.

d) *Vụ Kế hoạch tài chính* (Tổng cục Thống kê) chủ trì, phối hợp với *Vụ Thống kê Dân số và Lao động*, các đơn vị liên quan của Tổng cục Thống kê và các đơn vị liên quan của Ủy ban Dân tộc:

- Lập dự toán tổng kinh phí của cuộc Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2015;

- Lập, phân bổ dự toán và hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí cuộc Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2015 cho các đơn vị tham gia cuộc điều tra này trong Tổng cục Thống kê;

- Phối hợp với *Vụ Kế hoạch tài chính* thuộc Ủy ban Dân tộc lập dự toán kinh phí các công việc do Ủy ban Dân tộc thực hiện.

đ) *Văn phòng Tổng cục Thống kê* chịu trách nhiệm phô tô, in, phân phối phiếu điều tra, tài liệu “Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra” và các tài liệu có liên quan khác đến *Vụ Thống kê Dân số và Lao động* và các *Cục Thống kê* theo tiến độ.

e) *Các Trung tâm Tin học Thống kê* khu vực I, III thực hiện các nhiệm vụ như đã nêu ở điểm e và g của Mục 9.4 Phương án này;

g) *Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê* chịu trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với *Vụ Thống kê Dân số và Lao động*, *Tạp chí Con số và Sự kiện*, *Trung tâm Tư liệu và Dịch vụ Thống kê* và các đơn vị liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2015.

- Phối hợp với *Vụ Thống kê Dân số và Lao động* xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát điều tra, đồng thời độc lập tiến hành kiểm tra, thanh tra cuộc điều tra trên phạm vi cả nước; hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm tra để *Cục Thống kê* tổ chức kiểm tra thực hiện phương án điều tra.

h) *Tạp chí Con số và Sự kiện*, *Trung tâm Tư liệu và Dịch vụ Thống kê* thực hiện các nội dung được phân công trong Kế hoạch tuyên truyền Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2015.

i) *Cục Thống kê* chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức toàn diện cuộc điều tra tại địa phương theo đúng phương án điều tra và hướng dẫn của Tổng cục, bao gồm các nội dung: rà soát địa bàn, lập Bảng kê; tuyển chọn; tập huấn cho điều tra viên, tổ trưởng và giám sát viên cấp Tỉnh, cấp Huyện; điều tra thực địa; giám sát, kiểm tra việc tập huấn và thu thập thông tin tại địa bàn; nghiệm thu, bàn giao phiếu từ cơ sở; bàn giao phiếu của Tỉnh cho các *Trung tâm Tin học Thống kê* khu vực I, III theo khu vực được phân công tại Phương án này.

Cục trưởng Cục Thống kê chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về chất lượng thông tin điều tra và quản lý, sử dụng kinh phí điều tra thuộc địa phương mình.

Trong thời gian lập Bảng kê và điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, Cục Thống kê phối hợp Ban Dân tộc Tỉnh phân công người đã được tập huấn nghiệp vụ trực tiếp xuống từng địa bàn để kiểm tra, giám sát cán bộ lập Bảng kê, điều tra viên và tổ trưởng. Cục Thống kê chịu trách nhiệm nghiệm thu và ghi mã toàn bộ phiếu trước khi chuyển giao các Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I, III theo khu vực được phân công tại Phương án này để nhập tin. Quy định tất cả các địa bàn điều tra phải được giám sát và phản ánh kết quả trong phiếu giám sát của tổ trưởng và giám sát viên.

Để tạo sự ủng hộ của các cấp, các ngành và nhân dân đối với cuộc điều tra, Cục Thống kê chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng của Ủy ban nhân dân Tỉnh (Ban Dân tộc Tỉnh, sở ngành liên quan) xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức chỉ đạo chặt chẽ việc thu thập thông tin tại địa bàn, thường xuyên, tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân các cấp, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra, quyền và nghĩa vụ của đối tượng điều tra tại các địa bàn điều tra.

k) Chi Cục Thống kê có nhiệm vụ hướng dẫn điều tra viên và tổ trưởng thực hiện tốt nhiệm vụ; tham gia giám sát công tác điều tra ở địa bàn theo phân công của Cục Thống kê. Trong giai đoạn chuẩn bị và trong thời gian điều tra, Chi Cục Thống kê chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng của Ủy ban nhân dân Huyện (Phòng Dân tộc Huyện, phòng ban có liên quan) và Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức chỉ đạo chặt chẽ việc thu thập thông tin tại xã và địa bàn.

9.5.2 Các đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban Dân tộc

Vụ Kế hoạch tài chính thuộc Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp các đơn vị chức năng của Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Phối hợp với Vụ Kế hoạch tài chính, Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê, Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I (thuộc Tổng cục Thống kê) dự toán kinh phí cuộc Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2015 phân do Ủy ban Dân tộc thực hiện;

- Phối hợp với Vụ Thống kê Dân số và Lao động và các đơn vị liên quan của Tổng cục Thống kê thực hiện chỉ đạo, tổ chức giám sát, kiểm tra các hoạt động tập huấn nghiệp vụ, rà soát địa bàn, điều tra thu thập thông tin tại địa bàn;

- Phối hợp với Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê và các đơn vị liên quan của Tổng cục Thống kê thực hiện công tác tuyên truyền cho cuộc điều tra;

- Cử cán bộ tham gia tập huấn và giám sát cuộc điều tra tại địa bàn;

- Phối hợp với Vụ Thống kê Dân số và Lao động và các đơn vị liên quan của Tổng cục Thống kê thực hiện kiểm tra, rà soát kết quả điều tra;

- Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí nhà nước cấp cho Ủy ban Dân tộc thực hiện;

Đồng thời, để có đầy đủ thông tin được quy định tại Đề án Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2015 (ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ), Vụ Kế hoạch tài chính thuộc Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp các đơn vị chức năng của Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm thực hiện tốt các nội dung sau:

- Thu thập thông tin quy định tại mục 4.3 Phương án này.

- Tích hợp thông tin quy định tại mục 7.3 Phương án này.

9.5.3 Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh

a) Ban Dân tộc Tỉnh trực thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh (bao gồm cả Phòng Dân tộc trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh của 5 địa phương: Ninh Bình, Hà Tĩnh, Tây Ninh, Bình Dương và Long An) trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp Cục Thống kê thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Rà soát danh sách xã, địa bàn điều tra của Tỉnh;

- Cử người tham gia thực hiện nhiệm vụ giám sát viên cấp Tỉnh. Người được cử thực hiện nhiệm vụ này phải tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nghiệp vụ do Cục Thống kê tổ chức thực hiện; chịu sự phân công và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ do Cục trưởng Cục Thống kê giao;

- Tham gia chỉ đạo cuộc điều tra trên phạm vi Tỉnh theo đúng Phương án được duyệt.

b) Ủy ban nhân dân Huyện trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn thực hiện:

- Chỉ đạo Phòng Dân tộc Huyện phối hợp Chi Cục Thống kê tham gia chỉ đạo, tổ chức cuộc điều tra trên địa bàn Huyện, cụ thể:

- + Rà soát, kiểm tra danh sách địa bàn điều tra của Huyện;

- + Cử người tham gia thực hiện nhiệm vụ giám sát viên cấp Huyện. Người được cử thực hiện nhiệm vụ này phải tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nghiệp vụ do Cục Thống kê tổ chức thực hiện; tham gia đầy đủ các hoạt động theo sự phân công của Cục trưởng Cục Thống kê, Chi Cục trưởng Chi Cục Thống kê;

- + Chỉ đạo, tổ chức cuộc điều tra trên phạm vi Huyện theo đúng Phương án được duyệt.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt nhiệm vụ được quy định tại Phương án này.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Cung cấp đầy đủ thông tin trong Phiếu xã theo quy định ở các Mục 8, 9.1b, 9.2 của Phương án này và hướng dẫn của Tổng cục Thống kê.

- Phối hợp và tạo điều kiện cho các đoàn công tác, điều tra viên và tổ trưởng tổ điều tra hoàn thành tốt nhiệm vụ trong Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2015; vận động, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa trên địa bàn để nhân dân ủng hộ, hợp tác với điều tra viên trong việc cung cấp thông tin.

10. Kinh phí điều tra

Kinh phí Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2015 do ngân sách nhà nước bảo đảm; tổ chức thực hiện theo Thông tư số 53/2012/TT-BTC ngày 09 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí các cuộc Tổng điều tra thống kê do Thủ tướng Chính phủ quyết định và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Trong phạm vi dự toán được giao, Tổng cục Thống kê và Ủy ban Dân tộc căn cứ nội dung, khối lượng công việc thực hiện; tổ chức quản lý, sử dụng kinh phí đúng chế độ tài chính, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Bích Lâm